

**Bản án số: 05/2019/HSST
Ngày 23/4/2019**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Phú.

+ Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Nam Phước và ông Nguyễn Kim Đình

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nguyệt Sương – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Ngô Thương Tín- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2019/QĐXXST-HS, ngày 08 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

* Họ và tên: Bùi Văn M, sinh năm: 1993; sinh, trú quán: Thôn X, xã T, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: thợ cơ khí; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Tấn N(1969) và bà Trương Thị S (1969); có vợ là Nguyễn Thị H (1991) và có 01 con (sinh năm 2013); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

- Ông: Phan Văn C, sinh năm 1956. Có mặt.

- Ông: Trương Y, sinh năm 1971. Vắng mặt (có đơn xin xử vắng mặt).

Cùng trú tại: Thôn X, xã T, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Bùi Tấn N, sinh 1969; trú tại thôn X, xã T, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

*** Người làm chứng:**

Ông Phan H, sinh 1960, trú tại thôn X, xã T, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ sáng ngày 10/11/2018, Bùi Văn M đến thôn A, xã T, huyện Đ uống rượu, đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì về lại nhà (tại thôn X, xã T, huyện Đ), M gặp ông Bùi Tấn N (cha ruột M) hỏi xin tiền nhưng ông N không cho thì M bực tức đập phá đồ đạc trong nhà, làm hư hỏng một số vật dụng nhưng không đáng kể. Ông N có khuyên M nhưng M không nghe nên ông N đến nhà ông Phan Văn C (là Công an viên thôn và cũng là người bà con với ông N) nhờ khuyên can M. Trong khi ông N đến nhà ông C, M cầm một con dao đi

ra ngoài đường và hăm dọa mọi người, gặp ba thanh niên (không rõ lai lịch) đi ngang qua, M ném con dao vào ba thanh niên này nhưng không trúng.

Khi được ông N đến báo tin vụ việc, ông Phan Văn C gọi điện cho anh Trương G (Trưởng Công an xã T) để báo cáo sự việc thì anh G nói ông C đến khuyên can M. Lúc này, ông C đang mặc thường phục, không mang theo công cụ hỗ trợ đi đến nhà M và khuyên M nhưng M nói lại “không nghe chi hết, ông ưng cái chi”, M lấy đoạn cây tre dài 1,2 mét, đường kính 05cm (rắn chắc), đánh vào chân ông C ngã xuống hiên nhà ông N, M tiếp tục đánh vào tay và vai trái ông C, sau đó, M dùng xô nước tạt vào người ông C và dùng dao đe dọa ông C. Lúc này, mọi người chạy đến can ngăn, trong đó có ông Trương Y (cũng là người bà con của M), ông Y nói “Mi đánh ông C là mi chết rồi M ơi”, M trả lời “Ông chết hay tôi chết” rồi cầm đoạn cây tre (đoạn tre M dùng đánh ông C) đuổi đánh ông Y. Ông Y bỏ chạy được khoảng 10 mét thì bị té ngã, M đuổi kịp, dùng cây tre đánh nhiều cái vào đầu và lưng của ông Y, sau đó, M vứt đoạn cây lại chạy trốn. Mọi người đưa ông C và ông Y đi bệnh viện cấp cứu.

Ngày 30/11/2018, ông Phan Văn C và ông Trương Văn Y có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Ngày 17/12/2018, Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Nam có kết luận số 444/GĐTT.18 về thương tích của ông Phan Văn C: “Dấu sưng nề vùng vai trái đã lành. Bệnh nhân còn đau vùng vai trái, vận động xoay và dạng cánh tay trái khó, dơ cánh tay trái hạn chế (vỡ xương bả vai trái), các ngón bàn tay trái hết tê, cầm nắm, gấp duỗi các ngón bàn tay trái được bình thường. Cẳng bàn chân trái còn sưng nề nhẹ và đau, đau chủ yếu đau da và cơ. Vận động gấp duỗi khớp gối và cổ chân trái được bình thường”. Xếp tỉ lệ thương tích là 10%.

Kết luận số 445/GĐTT.18 của Trung tâm Giám định pháp y tỉnh Quảng Nam về thương tích của ông Trương Y: “Dấu sưng nề vùng đỉnh trái đã lành, ấn đau. Bệnh nhân còn đau đầu, chóng mặt do tình trạng chấn động não. Tay, chân vận động gấp, duỗi và đi lại bình thường. Vùng lưng, sát bên trái cột sống thắt lưng L2, L3, L4 có vết xát da đã lành sẹo hình vòng cung dài 6,5cm, chỗ rộng nhất 01 cm, ấn đau nhẹ, đau chủ yếu đau da và cơ. Vận động gấp, ngửa lưng và xoay bên được bình thường”. Xếp tỉ lệ thương tích 07%.

Tại Bản cáo trạng số 06/CT-VKS, ngày 12/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Bùi Văn M về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 BLHS2015.

Tại phiên tòa, đại diện VKS giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS2015, xử phạt bị cáo Bùi Văn M mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Những người bị hại khai đã bị Bùi Văn M dùng đoạn cây tre đánh, gây thương tích như nội dung bản cáo trạng và lời khai của bị cáo.

Ông Phan Văn C yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về sức khỏe số tiền 23.180.000 đồng nhưng bị cáo chưa bồi thường. Ông Trương Văn Y không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khai nhận phù hợp lời khai của bị cáo và không yêu cầu bồi thường gì.

Người làm chứng khai nhận đã chứng kiến sự việc đúng như lời khai của bị cáo.

Vật chứng của vụ án:

- 01 đoạn cây tre hình trụ tròn, dài 1,2 mét, đường kính 05cm, một đầu bị dập;
 - 01 cái xuống bằng kim loại dài 1,1 mét, phần lưỡi bằng kim loại hình chữ nhật dài 20 cm, rộng 0,9 cm phần cán bằng kim loại hình trụ tròn dài 90 cm, đường kính 05 cm.
- (Các vật chứng trên đã được niêm phong và tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Nam đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồY vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có cơ sở xác định được: Khoảng 14 giờ ngày 10/11/2018, tại nhà ông Bùi Tấn N (thôn X, xã T, huyện Đ), khi được ông Phan Văn C khuyên can về hành vi đập phá tài sản của ông Bùi Tấn N thì bị cáo Bùi Văn M có hành vi dùng một đoạn cây tre tròn dài 1,2 mét, đường kính 05cm (rắn chắc), đánh vào chân ông C ngã xuống hiên nhà ông N, M tiếp tục đánh vào tay và vai trái ông C, gây thương tích cho ông C là 10%. Khi ông Trương Văn Y đến can ngăn, thì bị cáo cũng dùng đoạn cây tre này đuổi đánh ông Y, ông Y chạy được khoảng 10 mét thì bị té ngã, M đuổi kịp, dùng cây đánh nhiều cái vào đầu và lưng của ông Y, gây thương tích cho ông Y là 07%. Ngày 30/11/2018, ông Phan Văn C và ông Trương Văn Y có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Do đó, bị cáo Bùi Văn M đã phạm tội: **"Cố ý gây thương tích"** theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 BLHS2015 như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố là có cơ sở.

[2] Xét thấy bị cáo Bùi Văn M là ngời đã trởng thành, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, hiểu biết pháp luật nhng bị cáo đã coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác, dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho ông Phan Văn C khi ông C đến để khuyên can bị cáo về hành vi đập phá tài sản của ông Bùi Tấn N (là cha ruột của bị cáo), và dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho ông Trương Văn Y khi ông Y đến khuyên can bị cáo về hành vi đánh ông C. Bị cáo đã vô cớ gây thương tích cho ông C và ông Y thể hiện bản chất côn đồ, hung hãn. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết định tội **"Dùng hung khí nguy hiểm"** và **"Có tính chất côn đồ"** quy định tại điểm a, điểm i khoản 1 Điều 134 BLHS.

Bị cáo gây thương tích cho ông Phan Văn C tỉ lệ 10% và ông Trương Văn Y 7% ở hai thời điểm khác nhau và mỗi lần đều cấu thành tội **"Cố ý gây thương tích"**, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng **"Phạm tội 2 lần trở lên"**, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS2015.

Tại phiên tòa, người bị hại Phan Văn C đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết đúng quy định pháp luật đối với bị cáo. Người bị hại Trương Văn Y có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm sức khỏe của ngời khác mà còn xâm phạm nghiêm trọng trật tự an toàn xã hội tại địa phương, cần phải xử lý một cách nghiêm minh để răn đe và ngăn ngừa tội phạm.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo nhận tội, biết ăn năn hối cải; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có con còn nhỏ, người bị hại

Trương Văn Y xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, HĐXX áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS2015 để giảm nhẹ cho các bị cáo mỗi phần hình phạt khi lượng hình là phù hợp.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

- Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn M và người bị hại Phan Văn C thỏa thuận: Bị cáo Bùi Văn M bồi thường thiệt hại sức khỏe cho ông Phan Văn C số tiền là 23.180.000 đồng, trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày xét xử sơ thẩm, trong đó: 03 tháng đầu trả 11.590.000 đồng (50% số tiền bồi thường), số tiền còn lại trả dứt điểm trong 3 tháng tiếp theo.

Xét sự thỏa thuận này là phù hợp pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên HĐXX công nhận sự thỏa thuận này.

- Ông Trương Văn Y không yêu cầu bồi thường thiệt nên HĐXX không đề cập.

[4] Xét thấy, anh Phan Văn C là công an viên nhưng khi đến hiện trường chỉ mặc thường phục, không mang công cụ hỗ trợ, có quan hệ bà con với bị cáo, mục đích khuyên can bị cáo chứ không phải thực thi công vụ nên Cơ quan CSĐT không truy cứu bị cáo về tội “Chống người thi hành công vụ” là phù hợp.

[5] Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 BLTTHS

- Đối với 01 đoạn cây tre hình trụ tròn, dài 1,2 mét, đường kính 05cm, là công cụ mà bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp;

- Đối với 01 cái xuồng bằng kim loại dài 1,1 mét, phần lưỡi bằng kim loại hình chữ nhật dài 20 cm, rộng 0,9 cm phần cán bằng kim loại hình trụ tròn dài 90 cm, đường kính 05 cm, là tài sản thuộc sở hữu của ông Bùi Tấn N nhưng không liên quan đến vụ án, nên tuyên trả lại cho ông Bùi Tấn N là phù hợp.

[6] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.159.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án,.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS2015; Điều 106 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội.

- **Tuyên bố:** Bị cáo Bùi Văn M phạm tội: "**Cố ý gây thương tích**"

- **Xử phạt:** Bị cáo Bùi Văn M 15 (Mười lăm) tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo và người bị hại Phan Văn C như sau:

Bị cáo Bùi Văn M bồi thường thiệt hại sức khỏe cho ông Phan Văn C số tiền là **23.180.000** (Hai mươi ba triệu một trăm tám mươi ngàn) đồng, trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày xét xử sơ thẩm (23/4/2019), trong đó: 03 tháng đầu trả 11.590.000 đồng (50% số tiền bồi thường), số tiền còn lại trả dứt điểm trong 3 tháng tiếp theo.

Kể từ ngày ông Phan Văn C có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không trả số tiền trên thì hằng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo sự thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định

tại khoản 1 Điều 468 BLDS 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS 2015.

- Về vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn cây tre hình trụ tròn, dài 1,2 mét, đường kính 05 cm, một đầu bị dập;

+ Trả lại cho ông Bùi Tấn N 01 cái xuồng bằng kim loại dài 1,1 mét, phần lưỡi bằng kim loại hình chữ nhật dài 20 cm, rộng 0,9 cm phần cán bằng kim loại hình trụ tròn dài 90 cm, đường kính 05 cm.

(Các vật chứng trên đã được niêm phong và tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ).

- Về án phí: Buộc bị cáo Bùi Văn M phải chịu **200.000** (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và **1.159.000** (Một triệu một trăm năm mươi chín ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q.Nam;
- VKSND H. Đ;
- Sở tư pháp tỉnh Q. Nam;
- Công an H. Đ
- Bị cáo
- Chi cục THADS H.Đ
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ Y THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

HUỲNH VĂN PHÚ

